

Số: 01/2021/QĐST-DS

Đình Lập, ngày 21 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Văn Duy

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-DS, ngày 10 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị BT; sinh năm 1994; địa chỉ: Số X, đường N, khu Y, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị B; địa chỉ: Số X, đường N, khu Y, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn P1, sinh năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú cuối cùng: địa chỉ: Số X, đường N, khu Y, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, các tài liệu chứng cứ và tại phiên họp bà Nguyễn Thị B là người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị BT trình bày: Chị Nguyễn Thị BT kết hôn với anh Hà Văn P1 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Nguyễn Thị BT chuyển về sinh sống tại khu Y, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (anh Hà Văn P1 vẫn chưa đăng ký tạm trú). Đến

tháng 5 năm 2017 anh Hà Văn P1 bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì. Kể từ khi anh Hà Văn P1 bỏ đi chị Nguyễn Thị BT đã tìm mọi cách để liên lạc, trực tiếp đến nhà anh Hà Văn P1 tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn và nhờ bạn bè, người thân hỗ trợ tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về anh Hà Văn P1. Nhiều lần chị Nguyễn Thị BT nhắn tin liên lạc vào số điện thoại 0967156852 mà anh Hà Văn P1 vẫn hay dùng, nhưng không thấy anh Hà Văn P1 trả lời, số điện thoại này hiện nay do người khác sử dụng. Trước khi anh Hà Văn P1 bỏ đi thì vợ chồng chị chưa có con chung, không có tài sản chung và không có khoản nợ chung. Nay chị Nguyễn Thị BT yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tuyên bố mất tích đối với anh Hà Văn P1.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các đương sự được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung việc dân sự: Trên cơ sở chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ lời khai của người yêu cầu có căn cứ xác định anh Hà Văn P1 đã bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú từ tháng 5 năm 2017 đến nay. Sau khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện việc thông báo tìm kiếm anh Hà Văn P1 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Đến nay thời hạn thông báo đã hết nhưng không có tin tức gì về anh Hà Văn P1. Do vậy, đề nghị áp dụng các Điều 369, 370, 387, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của chị Nguyễn Thị BT.

Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị BT được miễn tiền lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326.

Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị BT phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đình Lập nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu: Chị Nguyễn Thị BT với anh Hà Văn P1 kết hôn từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, vì vậy xác định quan hệ giữa chị Nguyễn Thị BT với anh Hà Văn P1 là quan hệ vợ chồng hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Do đó, chị Nguyễn Thị BT có quyền yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Hà Văn P1 theo quy định tại khoản 1 Điều 387 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Sau khi kết hôn anh Hà Văn P1 cư trú tại khu 5, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, nhưng từ khi đến đây sinh sống anh Hà Văn P1 vẫn chưa đăng ký hộ khẩu thường trú theo quy định. Trên thực tế nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Hà Văn P1 trước khi mất tích là

ở thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Do đó Tòa án nhân dân huyện Đình Lập thụ lý giải quyết việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Hà Văn P1 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ việc: Anh Hà Văn P1 bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 5 năm 2017 đến nay. Trong thời gian anh Hà Văn P1 bỏ đi, chị Nguyễn Thị BT đã tìm kiếm bằng nhiều biện pháp nhưng không có kết quả nên đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh Hà Văn P1. Sau khi thụ lý việc dân sự, ngày 30/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Đình Lập đã ra quyết định số 01/2020/QĐ-TA về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Hà Văn P1. Thông báo này đã được đăng trên Báo Công lý trong ba số liên tiếp vào các ngày mùng 08, 13 và 15/01/2021; phát trên Đài tiếng nói Việt Nam vào 17 giờ 30 phút các ngày 20, 21, 22/01/2021; đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn ngày 30/12/2020 và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ngày 09/01/2021. Sau khi hết thời hạn 04 tháng thực hiện thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì về anh Hà Văn P1. Như vậy, có căn cứ xác định anh Hà Văn P1 đã biệt tích từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay mà không có tin tức xác thực về anh Hà Văn P1. Do đó, yêu cầu của chị Nguyễn Thị BT về việc tuyên bố anh Hà Văn P1 mất tích là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, do vậy Tòa án không xem xét.

[5] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị BT đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng với số tiền 10.000.000 đồng. Tòa án đã chi cho việc đăng tin tìm kiếm người mất tích số tiền 3.038.500 đồng, chi phí cho việc đi xác minh là 1.400.000 đồng, tổng cộng là 4.438.500 đồng. Chị Nguyễn Thị BT phải chịu toàn bộ chi phí toàn bộ chi phí tố tụng là 4.438.500 đồng. Số tiền còn lại 5.561.500 đồng, đã hoàn trả cho chị Nguyễn Thị BT.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị BT là người khuyết tật nên thuộc trường hợp được miễn toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35 và điểm b, khoản 2, Điều 39; Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị BT về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

Tuyên bố Anh Hà Văn P1, sinh năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú cuối cùng: Khu Y, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh mất tích.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị BT được miễn toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị BT phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 4.438.500 đồng (bốn triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng). Xác nhận chị Nguyễn Thị BT đã nộp đủ chi phí tố tụng.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Văn Duy